

Một trong những chủ đề chính của APEC tại Việt Nam vào tháng 11/2017 là thống nhất quan điểm, cùng nhau hợp tác để phát triển trước thách thức của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng Công nghiệp 4.0), để “không ai bị bỏ lại phía sau”. Bất kỳ cuộc cách mạng công nghiệp nào đã xảy ra trong lịch sử đều tạo ra những biến đổi sâu sắc trong phát triển nhưng cũng để lại những hệ lụy rất lớn, nhất là về công ăn, việc làm, về xã hội. Cách mạng Công nghiệp 4.0 cũng tương tự. Trong khuôn khổ bài viết, đề cập đến vấn đề An sinh xã hội trước những thách thức của cuộc cách mạng này, phân tích từ quan điểm An sinh xã hội được coi là một khoản đầu tư vào con người, vào phát triển kinh tế - xã hội lâu dài, sự đầu tư này được tiếp cận từ quyền và sự được tiếp cận.

AN SINH XÃ HỘI Ở VIỆT NAM TRONG HỢP TÁC APEC

✍ PGS-TS. MẠC VĂN TIẾN

APEC và APEC Việt Nam năm 2017 trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương - trong đó, có 21 quốc gia là thành viên của Diễn đàn Hợp tác APEC, với trên 2,8 tỷ người, đại diện 39% dân số thế giới, đóng góp 59% GDP và 49% thương mại toàn cầu (2016),

được coi là khu vực có tầm ảnh hưởng rất lớn nhất cả về địa chính trị và kinh tế - xã hội toàn cầu. GDP của APEC đã tăng từ 16.000 tỷ USD (năm 1989) lên hơn 20.000 tỷ USD (năm 2016). Thu nhập của người dân trong khu vực tăng 74% trong cùng thời gian, giúp hàng triệu người dân thoát khỏi tình trạng đói

nghèo; đồng thời, nâng chất lượng cuộc sống của một bộ phận lớn người dân trong khu vực lên mức trung bình chỉ trong thời gian hơn 02 thập niên. Thành công của các nền kinh tế trong APEC càng khẳng định toàn cầu hóa, đặc biệt là những biện pháp cụ thể của các nền kinh tế trong việc tiếp tục thực

chủ”. Bên cạnh chiến công đầy lùi “giặc đói”, cuộc đấu tranh chống “giặc dốt” cũng thu được những kết quả đáng khích lệ. Mở đầu chiến dịch chống “giặc dốt”, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: “Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, phải có kiến thức mới để tham gia vào công việc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ”. Với truyền thống hiếu học của nhân

dân và với sự nỗ lực thầm lặng, cao quý của hàng vạn giáo viên bình dân học vụ, phong trào dạy và học chữ Quốc ngữ phát triển rộng khắp cả ở thành thị và nông thôn. Đến đầu tháng 09/1946, chỉ riêng các tỉnh Bắc Bộ và Trung Bộ đã có 70.950 lớp học bình dân học vụ với 95.660 giáo viên. Trong kỳ thi mãn khóa bình dân học vụ đầu tiên, trên 2.520.000 học viên đã được công nhận thoát nạn mù chữ.

Có thể khẳng định, 04 đặc điểm nêu trên cũng là 04 bài học

quý của việc hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách xã hội dưới chính thể mới vừa ra đời sau Cách mạng Tháng Tám 1945. Những chính sách hợp lòng dân trước và sau Cách mạng Tháng Tám 1945 đều rất hợp lòng dân, huy động được sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân hướng tới mục đích nước độc lập, dân hạnh phúc, tự do. Đó chính là bài học vô cùng quý báu còn nguyên giá trị có thể vận dụng trong giai đoạn cách mạng ở nước ta hiện nay. ■

hiện thuận lợi hóa, tự do hóa thương mại đã và sẽ mang lại thuận lợi, đóng góp rất to lớn, hiệu quả thiết thực cho các nền kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, APEC cũng cần tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong các nỗ lực toàn cầu về phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy hệ thống thương mại đa phương, xử lý các thách thức chung như tác động trái chiều của toàn cầu hóa và công nghệ số, bất bình đẳng gia tăng...

Trong bối cảnh mới, đặc biệt là tác động của Cách mạng Công nghiệp 4.0, các nền kinh tế thành viên APEC đang đối mặt với những thách thức mới cả về kinh tế và xã hội. Như đã biết, cho đến nay, thế giới đã trải qua 04 cuộc cách mạng công nghiệp, từ sự ra đời của đầu máy hơi nước, đến quá trình hình thành, phát triển của các ngành công nghiệp cơ khí và bán tự động; tiếp đó là sự phát triển của ngành năng lượng và ứng dụng năng lượng vào sản xuất và đời sống. Sự dịch chuyển từ cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ ba sang cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 thực chất là sự chuyển dịch từ cách mạng số (đơn giản, máy móc) sang cuộc cách mạng của sự sáng tạo (dựa trên sự kết hợp giữa các công nghệ). Đến nay, Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang và sẽ hình thành những công nghệ giúp xóa nhòa ranh giới giữa các lĩnh vực vật lý, số hóa và sinh học cả trong đời sống, sản xuất, cũng như trong lĩnh vực xã hội, trong đó có An sinh xã hội, buộc các doanh nghiệp phải thay đổi phương thức sản xuất và cách thức hoạt động kinh doanh của mình. Cách mạng Công nghiệp 4.0 kỳ vọng sẽ tạo ra sự bùng nổ về năng suất lao động. Công nghệ đã giúp các doanh nghiệp có những thiết bị mới, bao gồm cả thiết bị ảo để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới với phương thức cung ứng mới. Mặt

khác, Cách mạng Công nghiệp 4.0 với những phiên bản 4.1, 4.2... sẽ tạo ra sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ giữa các doanh nghiệp, các nền kinh tế và năng lực con người chứ không phải là nguồn vốn tài chính sẽ trở thành nhân tố quyết định của nền sản xuất. Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang là xu thế lớn trên toàn cầu, tạo ra thay đổi đột phá, có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi quốc gia, trên từng khu vực và toàn cầu, đặc biệt là các quốc gia APEC, nơi có ảnh hưởng lớn nhất đối với thế giới.

Trong lĩnh vực lao động, việc làm và xã hội, Cách mạng Công nghiệp 4.0 tạo ra tác động mạnh mẽ và ngày một gia tăng đối với các quốc gia, trong đó có các nền kinh tế APEC. Nền tảng của Cách mạng Công nghiệp 4.0 là ứng dụng công nghệ số và kết nối vạn vật, từ đó, tác động mạnh mẽ, dẫn đến những biến đổi to lớn về cơ cấu lao động trong thị trường. Do những tiến bộ công nghệ, tăng cường sản xuất chuyên môn hóa, nhu cầu thành thạo nhiều kỹ năng mới và mối quan hệ việc làm đang thay đổi. Công nghệ và số hóa sẽ có những đóng góp quan trọng trong quá trình cải thiện năng suất, tăng sản lượng kinh tế và tạo công ăn việc làm; tuy nhiên, cũng tiềm ẩn những nguy cơ như làm cho một số công việc trở nên lỗi thời, dễ bị tổn thương và gia tăng các việc làm phi chính thức. Ở Thái Lan, riêng trong ngành sản xuất ô tô, 73% lao động đang đối mặt với nguy cơ bị thay thế bởi tự động hóa. Còn tại Việt Nam, 75% lao động trong ngành điện tử và 86% trong ngành dệt may, da giày cũng trong tình trạng tương tự như vậy. Thất nghiệp, tìm việc làm mới đang là vấn đề đặt ra đối với lực lượng lao động trẻ của các nền kinh tế APEC, bao gồm cả những quốc gia phát triển như Mỹ, Nhật, hay các nền kinh

tế đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Chính vì vậy, trong các diễn đàn của APEC, bên cạnh chủ đề về tự do hóa thương mại, chủ đề về việc làm, về An sinh xã hội luôn là những chủ đề được ưu tiên bàn thảo. Không phải ngẫu nhiên mà chủ đề "Tạo động lực mới, cùng vun đắp tương lai chung" của APEC 2017 được bạn bè, đối tác đánh giá cao và đồng lòng hưởng ứng. Trên cơ sở tiếp nối các thành quả của hợp tác APEC thời gian qua, tại APEC 2017, Việt Nam đề ra 04 ưu tiên lớn về thúc đẩy tăng trưởng bền vững, sáng tạo và bao trùm; đẩy mạnh liên kết kinh tế sâu rộng; nâng cao năng lực cạnh tranh, sáng tạo của các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa trong kỷ nguyên số; và tăng cường an ninh lương thực và nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu. Đây là những nội dung đáp ứng được quan tâm và lợi ích của các nền kinh tế thành viên, phù hợp với xu thế chung trong hợp tác quốc tế; đồng thời, cũng phản ánh rõ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của nước ta trong giai đoạn mới.

An sinh xã hội của Việt Nam trước thách thức của Cách mạng Công nghiệp 4.0

Trong những thập niên gần đây, khu vực châu Á-Thái Bình Dương đã có được sự tăng thay đổi rõ rệt trong lĩnh vực An sinh xã hội. Mức sống của người dân đã được cải thiện rất lớn. Hàng trăm triệu người đã có cuộc sống tốt hơn, năng suất hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho các Chính phủ trong khu vực nâng cao mức ngân sách dành cho An sinh xã hội. Số liệu thống kê cho thấy, trong số 26 quốc gia đang phát triển trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, 21 quốc gia đã tăng tỷ lệ chi tiêu cho An sinh xã hội trong hai thập kỷ vừa qua. Tuy nhiên, tỷ lệ bao phủ thực tế của An sinh xã hội ở các nước đang phát triển trong khu vực

châu Á - Thái Bình Dương vẫn còn khá thấp; vẫn còn một số lượng lớn người dân trong khu vực bị để lại phía sau trong quá trình phát triển.

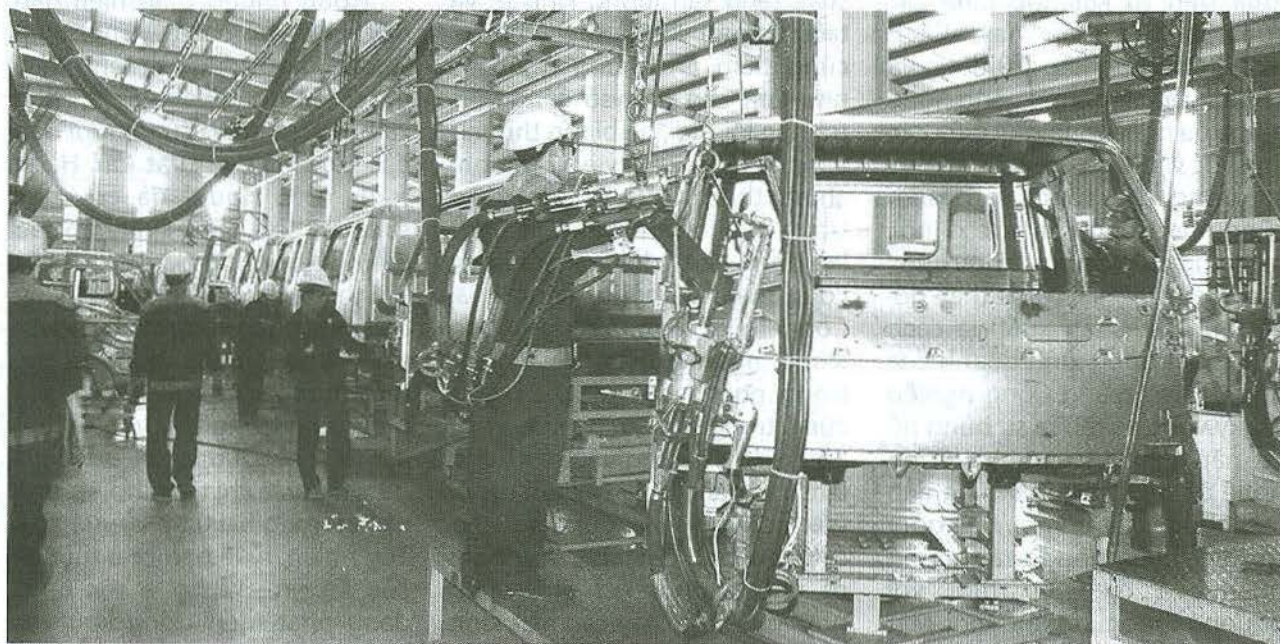
Bên cạnh đó, sự bùng nổ của Cách mạng Công nghiệp 4.0 và với những ảnh hưởng của cuộc cách mạng này, trong thời gian tới, nhiều người lao động, nghề nghiệp cũ, nghề nghiệp có tính "truyền thống" sẽ mất đi; đồng thời, xuất hiện nhiều nghề nghiệp mới trong các lĩnh vực như kỹ thuật số, lập trình, bảo vệ dữ liệu, những nghề "xanh"... Cuối năm 2015, Ngân hàng Anh Quốc đưa ra dự báo sẽ có khoảng 95 triệu lao động truyền thống bị mất việc trong vòng 10-20 năm tới chỉ riêng tại Mỹ (một thành viên của APEC) và Anh - tương đương 50% lực lượng lao động tại hai quốc gia này - các quốc gia khác cũng sẽ có tình trạng tương tự. Thị trường lao động trong nước và quốc tế sẽ phân hóa mạnh mẽ giữa nhóm lao động có kỹ năng thấp - nhóm lao động có kỹ năng cao. Thị trường lao động sẽ gặp thách thức lớn về chất lượng, cung, cầu và cơ cấu lao động, đe dọa tới việc làm của lao động trình độ thấp, thậm chí lao động có kỹ năng bậc trung sẽ bị

ảnh hưởng nếu không trang bị các kiến thức mới, các kỹ năng sáng tạo cho nền kinh tế 4.0.

Đối với Việt Nam, dự báo trong những năm tới (2017 - 2025), lực lượng lao động tăng bình quân hằng năm 1,28%, tương ứng 723 nghìn người/năm. Quy mô lực lượng lao động tăng từ 55,54 triệu người (năm 2016) lên 62 triệu người (năm 2025). Để đáp ứng nhu cầu việc làm cho người lao động, hằng năm, nền kinh tế cần tạo thêm khoảng 650 nghìn chỗ làm việc và chuyển dịch cơ cấu lao động. Tuy nhiên, tính đến năm 2016, trong tổng số 54,36 triệu lao động cả nước, chỉ có hơn 11,21 triệu qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (20,6%). Cơ cấu lao động qua đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu thực tế, chưa cân đối giữa các ngành đào tạo. Đáng lưu ý là lao động được đào tạo trong các ngành kỹ thuật - công nghệ chiếm tỷ trọng thấp. Hơn nữa, với công nghệ đào tạo lạc hậu, chất lượng đào tạo thấp, kỹ năng nghề nghiệp của người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu hiện tại của các doanh nghiệp (công nghiệp 2.0, 3.0), nên càng không thể đáp ứng được yêu cầu của Cách mạng Công nghiệp 4.0.

Như vậy, Việt Nam đang đối mặt với 02 vấn đề: Thứ nhất, nền kinh tế thiếu hụt lao động có trình độ kỹ thuật cao, công nhân lành nghề, đặc biệt là cho các ngành trọng điểm như cơ khí, điện tử, kỹ thuật điện..., nhân lực trình độ cao làm việc trong các ngành, các lĩnh vực có tác động mạnh tới tốc độ tăng trưởng cao và bền vững trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Thứ hai, sự dư thừa lao động do không đáp ứng được về kỹ năng sẽ dẫn đến tình trạng thất nghiệp, tạo ra sức ép về việc làm và hệ thống ASXH quốc gia, đào tạo mới, đào tạo lại, cung cấp các kỹ năng mới là những vấn đề cấp bách, là giải pháp tích cực để giảm áp lực lên hệ thống An sinh xã hội quốc gia.

Nghị quyết số 15-NQ/TW, 2012 về một số chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020, trong đó đề cập đến ASXH: "Hệ thống An sinh xã hội phải đa dạng, toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân, giữa các nhóm dân cư trong một thể hệ và giữa các thế hệ; bảo đảm bền vững, công bằng"; "đến năm 2020, cơ bản bảo đảm An sinh xã hội toàn dân, bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và



thông tin, truyền thông, góp phần từng bước nâng cao thu nhập, bảo đảm cuộc sống an toàn, bình đẳng và hạnh phúc của nhân dân". Nghị quyết chỉ rõ 04 nhóm nhiệm vụ, giải pháp về các lĩnh vực thuộc An sinh xã hội, bao gồm về việc làm, thu nhập, giảm nghèo; BHXH; trợ giúp xã hội; bảo đảm mức tối thiểu đối với các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, đảm bảo thông tin). Tuy nhiên, làm thế nào để thực hiện được những vấn đề này, với nghĩa "đầu tư" thì vẫn còn là vấn đề đang được đặt ra.

Chỉ tính trong lĩnh vực BHXH, bên cạnh Nghị quyết 15, Chính phủ có Chiến lược Phát triển Ngành BHXH đến năm 2020, đề ra mục tiêu phấn đấu đến 2020 có khoảng 50% lực lượng lao động tham gia BHXH; 35% tham gia BHTN và trên 80% dân số tham gia BHYT. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Hội nhập quốc tế của Ngành BHXH Việt Nam đến năm 2020, mục tiêu là phát huy tối đa nguồn lực và điều kiện thuận lợi của hội nhập quốc tế góp phần xây dựng hệ thống An sinh xã hội tại Việt Nam bền vững, hiệu quả, hiện đại; xây dựng chính sách, tổ chức thực hiện chính sách về BHXH, BHYT phù hợp với các chuẩn mực, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tuy nhiên, từ các văn bản nêu trên, theo chúng tôi, vẫn cần phải làm rõ An sinh xã hội của Việt Nam sẽ như thế nào, có nghĩa là phải trả lời được một cách sáng tỏ, khoản đầu tư vào con người sẽ như thế nào để có "lãi" một cách bền vững, ai sẽ là người đầu tư và làm cách nào để đầu tư có hiệu quả. Theo tinh thần nội hàm An sinh xã hội của Nghị quyết 15, đầu tư để hình thành vốn con người, bao hàm đầu tư cho việc học tập để nâng cao trình độ (từ trẻ nhỏ cho đến người cao tuổi), nâng cao kỹ năng nghề nghiệp thông qua

đào tạo nghề nghiệp trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp và đào tạo tại doanh nghiệp. Như vậy, đầu tư cho vốn con người trong An sinh xã hội phải từ quyền và từ được tiếp cận. Quyền được học tập, được nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp thực ra không phải là điều gì mới mẻ - đã được nêu trong Tuyên ngôn về nhân quyền của LHQ từ năm 1948 và ngay từ năm 1935, trong Đạo luật về An sinh xã hội của Mỹ. Được tiếp cận, thực ra cũng là một quyền của công dân- quyền được tiếp cận. Nếu coi An sinh xã hội là một dạng dịch vụ xã hội thì người dân phải được tiếp cận một cách thuận lợi tới dịch vụ này, còn Nhà nước, các cơ quan cung ứng dịch vụ phải tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được tiếp cận dịch vụ An sinh xã hội. Hai vấn đề quyền và được tiếp cận trong An sinh xã hội ở Việt Nam vẫn đang là vấn đề đặt ra, khiến nhiều chính sách có liên quan đến An sinh xã hội chưa được thực thi có hiệu quả. Chẳng hạn, trong lĩnh vực BHXH, hiện nay tỷ lệ tham gia BHXH của người lao động vẫn rất thấp so với tổng số lực lượng lao động cả nước, chỉ khoảng 30% (mới chỉ có 12,9 triệu người tham gia BHXH bắt buộc, 203 ngàn người tham gia BHXH tự nguyện so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động là 47,7 triệu người hoặc so với 53,3 triệu người từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành kinh tế), trong khi hệ thống BHXH theo cơ chế thị trường ở nước ta đã được thực hiện từ năm 1995. Hiện nay các cơ quan chức năng dường như chưa quan tâm đúng mức, chưa tìm hiểu đầy đủ về người lao động - họ vừa là chủ thể (tạo ra quỹ) vừa là đối tượng (thụ hưởng) của hệ thống BHXH là tại sao họ lại chưa mặn mà với hệ thống BHXH. Nói theo ngôn ngữ của Cách mạng Công nghiệp

4.0, sự kết nối vạn vật, mà cụ thể là kết nối giữa chính sách và thực tiễn, kết nối giữa các cơ quan công quyền với người dân, kết nối giữa các cơ quan cung ứng dịch vụ và người thụ hưởng dịch vụ trong An sinh xã hội ở Việt Nam đang còn nhiều "điểm nghẽn", cần phải được tháo gỡ. Bên cạnh đó, hệ thống An sinh xã hội ở Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều vấn đề khác như sự thay đổi về nhân khẩu học (già hóa dân số), thiên tai thảm họa; nghèo đói, môi trường...; việc cần đảm bảo việc trợ cấp về An sinh xã hội không trở thành vấn đề cản trở động lực làm việc của người dân; các chương trình An sinh xã hội phải được hoàn thiện để đáp ứng tích cực đối với tình hình này, tạo ra được hệ thống dịch vụ để tiếp cận đối với các nhóm lao động, nhóm dân cư, nhất là các nhóm dễ bị tổn thương.

Như vậy, có thể nói, An sinh xã hội của Việt Nam đang đứng trước nhiều thử thách, trước ảnh hưởng của Cách mạng Công nghiệp 4.0. Điều này cũng không chỉ có Việt Nam mà nhiều thành viên khác trong APEC đang và sẽ gặp phải. Chính vì vậy, với khẩu hiệu "Không ai bị để lại phía sau", các nền kinh tế APEC cần tăng cường sự hợp tác, cần có sự thống nhất để đảm bảo quyền về An sinh xã hội trong các thể chế quốc gia và các khuôn khổ hợp tác khu vực. ■

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Bình Minh (2017), Năm APEC 2017: Tầm nhìn và vị thế mới của Việt nam, Tạp chí Cộng sản.
2. Nguyễn Hồng Minh (2017), Cuộc CMCN lần thứ tư và những vấn đề đặt ra đối với hệ thống GDNN, Tạp chí Lao động-Xã hội.
3. Ngân hàng Thế giới (2016), Báo cáo phân tích môi trường kinh doanh.
4. Lao động trong vòng xoáy của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Báo Nhân dân cuối tuần (26/04/2017).
5. Mạc Tiến Anh (2005) Khái luận chung về An sinh xã hội, Tạp chí BHXH.